

VP. UBND T. BẮC GIANG

ĐẾN Số: 13786
Ngày: 09/08/17
Chuyên:

KẾ HOẠCH

thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW, Nghị quyết số 11-NQ/TW và Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương

Ngày 03/6/2017, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Nghị quyết số 11-NQ/TW về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Nghị quyết số 12-NQ/TW về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước (sau đây gọi chung là *Nghị quyết*). Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết trên địa bàn tỉnh như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1- Quán triệt sâu sắc trong cán bộ, đảng viên và tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân về nội dung Nghị quyết; tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong toàn Đảng bộ, sự đồng thuận trong xã hội triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2- Cụ thể hóa đầy đủ các chủ trương của Đảng về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước thành những mục tiêu cụ thể, nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp đột phá; xác định rõ trách nhiệm của các cấp, các ngành và đề cao vai trò người đứng đầu trong tổ chức thực hiện.

3- Triển khai Nghị quyết phải gắn với thực tiễn địa phương và việc tổ chức thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp trong Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2015-2020, bảo đảm trọng tâm, thiết thực, hiệu quả.

II- MỘT SỐ MỤC TIÊU CHỦ YẾU

1- Phấn đấu đến năm 2020 có ít nhất 11.000 doanh nghiệp, đến năm 2025 có trên 19.000 doanh nghiệp và đến năm 2030 có ít nhất 30.000 doanh nghiệp đăng ký hoạt động trên địa bàn tỉnh.

2- Tốc độ tăng trưởng của khu vực kinh tế tư nhân cao hơn tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP). Phấn đấu tỷ trọng đóng góp của khu vực kinh tế tư nhân vào GRDP đến năm 2020 đạt khoảng 62%, năm 2025 đạt khoảng 65%, đến năm 2030 đạt khoảng 68%.

3- Đến năm 2020, thực hiện cổ phần hóa, chuyển đổi loại hình các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước; thoái toàn bộ vốn tại các doanh nghiệp mà Nhà nước không cần nắm giữ hoặc chỉ giữ lại tỷ lệ theo quy định; tạo điều kiện, thu hút các nhà đầu tư chiến lược lớn góp vốn, mua cổ phần. Đến năm 2030, hầu hết doanh nghiệp nhà nước do tỉnh quản lý có cơ cấu sở hữu hỗn hợp; có hệ thống quản trị đáp ứng đầy đủ chuẩn mực quốc tế; hình thành đội ngũ quản lý chuyên nghiệp, có trình độ cao và phẩm chất đạo đức tốt.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1- Tăng cường phổ biến, quán triệt, tuyên truyền, vận động để thống nhất nhận thức, tư tưởng và hành động trong triển khai thực hiện Nghị quyết

Các cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội làm tốt công tác tư tưởng, tuyên truyền rộng rãi những nội dung cơ bản của Nghị quyết trong các tầng lớp nhân dân; tăng cường đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch, nhận thức lệch lạc. Trên cơ sở đó, xây dựng chương trình, kế hoạch hành động đưa Nghị quyết vào cuộc sống.

2- Tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho phát triển

2.1- Tập trung thực hiện Nghị quyết số 73-NQ/TU ngày 06/5/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh giai đoạn 2016-2020 và các nghị quyết của Chính phủ, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp.

Chú trọng phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, từng bước hiện đại; trọng tâm là xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị theo tinh thần Nghị quyết số 113-NQ/TU ngày 22/7/2016 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 138-NQ/TU ngày 01/9/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; đẩy nhanh tiến độ đầu tư hạ tầng các khu, cụm công nghiệp quy hoạch; khuyến khích, thu hút đầu tư phát triển hạ tầng thương mại, dịch vụ, du lịch. Đa dạng hình thức huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển; lập và công bố danh mục dự án ưu tiên đầu tư theo hình thức đối tác công - tư (PPP). Tập trung tháo gỡ vướng mắc trong giải phóng mặt bằng; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc tiến độ các dự án, nhất là dự án trọng điểm.

Đẩy mạnh cải cách hành chính theo tinh thần Nghị quyết số 136-NQ/TU ngày 01/9/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, xây dựng chính quyền điện tử và tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở các lĩnh vực có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp; có giải pháp tạo sự liên thông thủ tục hành chính trong lĩnh vực đầu tư (*đất đai, xây dựng, đấu thầu, môi trường, bảo hiểm xã hội, thuế,...*). Đơn giản hóa, công khai và tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục, quy trình để nhà đầu tư tiếp cận đất đai. Rà soát các quy hoạch ngành, lĩnh vực để điều chỉnh, bổ sung hoặc loại bỏ bảo đảm phù hợp với cơ chế thị trường, quyền kinh doanh của doanh nghiệp và cập nhật đầy đủ vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nhằm hạn chế chồng chéo. Nâng cao trách nhiệm và đạo đức công vụ, nhất là của người đứng đầu cơ quan hành chính; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ và tính thống nhất trong hướng dẫn, giải quyết công việc của doanh nghiệp giữa các ngành, địa phương; kịp thời xử lý những trường hợp sách nhiễu, chậm trễ, gây phiền hà.

2.2- Tiếp tục triển khai Chương trình hành động số 28-CTr/TU ngày 28/12/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016, Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 05/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị; trọng tâm là các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng và thúc đẩy tăng trưởng các ngành, lĩnh vực kinh tế, nâng cao năng suất, lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế, cơ cấu lại ngân sách nhà nước và quản lý nợ công.

quanh các khu công nghiệp, khu đông dân cư; đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ các sản phẩm chủ lực địa phương trong và ngoài nước; chú trọng xây dựng thương hiệu, bảo đảm tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa, vệ sinh an toàn thực phẩm và đa dạng phương thức giao dịch. Tăng cường phòng, chống gian lận thương mại, thao túng thị trường.

Tạo điều kiện phát triển thị trường tài chính, chứng khoán, bảo hiểm, thị trường dịch vụ kế toán, kiểm toán, tư vấn thuế, thẩm định giá,...; nâng cao chất lượng các dịch vụ ngân hàng phục vụ nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

Từng bước phát triển thị trường khoa học - công nghệ; đổi mới công tác lựa chọn, nghiệm thu và tăng cường ứng dụng kết quả đề tài, nhiệm vụ khoa học - công nghệ vào thực tiễn; quan tâm thúc đẩy hoạt động chuyển giao khoa học - công nghệ, nhất là trong quá trình thu hút đầu tư; phát huy vai trò các tổ chức khoa học - công nghệ công lập và sản giao dịch công nghệ, thiết bị của tỉnh.

Phát triển và quản lý chặt chẽ cung - cầu thị trường bất động sản, gắn với các quy hoạch, chương trình, kế hoạch phát triển đô thị, quá trình xây dựng nông thôn mới và bảo đảm thực hiện tốt các chủ trương, chính sách về nhà ở theo quy định. Phát triển và bảo đảm công khai, minh bạch thị trường quyền sử dụng đất; nâng cao hiệu quả hoạt động của thị trường cho thuê đất nông nghiệp.

Phát triển đồng bộ, liên thông thị trường lao động cả về quy mô, chất lượng lao động và cơ cấu ngành nghề. Sắp xếp lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động đào tạo nghề, giới thiệu việc làm khu vực công lập; tăng cường kết nối, hỗ trợ nhu cầu tuyển dụng lao động của doanh nghiệp. Bảo đảm thực hiện tốt các chính sách, pháp luật về lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế,...; duy trì mối quan hệ lao động hài hòa trong doanh nghiệp.

3.3- Xoá bỏ các rào cản, chính sách, biện pháp hành chính can thiệp trực tiếp vào thị trường và hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo đảm sự bình đẳng trong tiếp cận nguồn lực xã hội, trọng tâm là vốn, đất đai, cơ hội kinh doanh. Tăng cường tính minh bạch, thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh trên các thị trường.

4- Bảo đảm thực hiện tốt quyền sở hữu tài sản; hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển kinh tế tư nhân và các thành phần kinh tế

4.1- Thực thi và bảo vệ có hiệu quả quyền sở hữu tài sản hợp pháp, chính đáng của nhà nước và các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật, nhất là trong lĩnh vực đất đai, tài nguyên, khoa học - công nghệ. Tạo thuận lợi cho việc chuyển nhượng, cho thuê quyền sử dụng đất, góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất theo quy định; hỗ trợ tích tụ, tập trung ruộng đất để phát triển công nghiệp, dịch vụ ở nông thôn và nông nghiệp hàng hoá quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao; giám sát chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng đất giao cho các cộng đồng và doanh nghiệp nhà nước. Khai thác, sử dụng tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên; thực hiện giao quyền khai thác tài nguyên cho doanh nghiệp theo cơ chế thị trường. Rà soát, nâng hiệu quả sử dụng tài sản công, vốn nhà nước trong doanh nghiệp.

4.2- Cùng với tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, mở rộng khả năng tham gia thị trường và tiếp cận các nguồn lực cho phát triển kinh tế tư nhân, cần tăng cường thực thi có hiệu quả pháp luật về đầu tư, kinh doanh, bảo

đảm quyền tự do kinh doanh, cạnh tranh lành mạnh của các chủ thể kinh tế, các quyền, nghĩa vụ dân sự của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Thực hiện tốt các chính sách của Trung ương và rà soát, ban hành cơ chế, chính sách địa phương theo thẩm quyền nhằm khuyến khích thành lập doanh nghiệp tư nhân; tạo điều kiện để kinh tế tư nhân đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh trong những ngành, lĩnh vực, địa bàn mà pháp luật không cấm, bảo đảm phù hợp với cơ chế thị trường và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đồng thời, thúc đẩy tính tự chủ, cạnh tranh và đổi mới sáng tạo của kinh tế tư nhân. Khuyến khích, tạo điều kiện cho các hộ kinh doanh mở rộng quy mô, nâng cao hiệu quả hoạt động, tự nguyện liên kết hình thành các hình thức tổ chức hợp tác hoặc chuyển đổi sang hoạt động kinh doanh theo mô hình doanh nghiệp. Thực hiện tốt Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; các chính sách hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, đặc biệt là trong lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo, điện tử, nông nghiệp; tạo điều kiện cho kinh tế tư nhân tham gia cung cấp dịch vụ công. Kiểm soát, xử lý nghiêm các hoạt động cản trở kinh tế tư nhân trái quy định. Có cơ chế bảo đảm minh bạch thông tin tài chính của doanh nghiệp tư nhân.

4.3- Củng cố tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã và kinh tế tập thể. Phát huy vai trò của kinh tế hợp tác, mô hình "hợp tác xã kiểu mới" trong chuỗi liên kết giá trị các sản phẩm tiểu thủ công nghiệp, làng nghề và đặc biệt là trong sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Đẩy mạnh thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài gắn với chủ động lựa chọn các dự án có đóng góp lớn cho ngân sách, có công nghệ tiên tiến, hỗ trợ doanh nghiệp trong nước tham gia chuỗi giá trị toàn cầu và không gây ô nhiễm môi trường.

5- Đẩy mạnh sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước địa phương

Thực hiện tốt chủ trương sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh theo tinh thần Nghị quyết số 140-NQ/TU ngày 23/9/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tiếp tục rà soát, đánh giá, xây dựng lộ trình sắp xếp, chuyên đổi doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, bán vốn cổ phần hoặc thoái vốn tại các doanh nghiệp còn vốn nhà nước đạt mục tiêu đề ra.

Trong quá trình sắp xếp, làm tốt công tác định giá tài sản, vốn nhà nước và giá trị doanh nghiệp; thực hiện bán cổ phần, thoái vốn công khai, minh bạch thông qua đấu giá; khuyến khích, thu hút nhà đầu tư chiến lược, khu vực kinh tế tư nhân tham gia mua cổ phần, góp vốn vào doanh nghiệp nhà nước. Thực hiện nghiêm cơ chế cho thuê đất và quản lý chặt chẽ việc sử dụng, thực hiện nghĩa vụ tài chính đất đai trước và sau khi cổ phần hóa theo quy định. Giải quyết tốt việc sắp xếp, bố trí, sử dụng cán bộ và thực hiện chính sách đối với người lao động. Xử lý dứt điểm các tồn đọng tài chính; chỉ rõ trách nhiệm tập thể, cá nhân khi để thất thoát vốn, tài sản nhà nước.

Với các doanh nghiệp có vốn nhà nước chiếm tỷ lệ chi phối, thực hiện đổi mới mạnh mẽ hệ thống quản trị, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, làm rõ nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn để bảo đảm cơ chế thúc đẩy và kiểm soát; lấy hiệu quả kinh doanh là thước đo; nâng khả năng thích ứng, vận hành theo cơ chế thị trường và tự chịu trách nhiệm; bảo đảm công khai,

minh bạch, cạnh tranh bình đẳng trong hoạt động. Tách bạch nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và nhiệm vụ nhà nước đặt hàng. Xóa bỏ can thiệp hành chính trực tiếp, bao cấp dành cho doanh nghiệp nhà nước.

6- Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, hiện đại hóa công nghệ và phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng suất lao động

Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào các hoạt động nghiên cứu và phát triển, ứng dụng công nghệ mới để tiết kiệm chi phí, tăng năng suất. Có chính sách hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến; đăng ký quyền sở hữu công nghiệp cho sản phẩm, hàng hóa; nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm. Tăng cường các hoạt động kết nối doanh nghiệp, ý tưởng khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo với các nhà đầu tư, các quỹ đầu tư.

Thực hiện tốt Quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Bắc Giang đến năm 2020 và chương trình phát triển nguồn nhân lực của từng ngành, lĩnh vực; định kỳ rà soát, đánh giá để bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp. Chủ động đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề, quan tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu lao động cho các dự án đầu tư trên địa bàn khi đi vào hoạt động. Tăng cường hợp tác, liên kết chặt chẽ giữa doanh nghiệp và cơ sở đào tạo; thực hiện đào tạo theo nhu cầu sử dụng của doanh nghiệp và thị trường.

- Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ doanh nhân, chủ doanh nghiệp có trình độ chuyên môn cao, kỹ năng quản lý, quản trị hiện đại, đạo đức kinh doanh và tinh thần trách nhiệm đối với đất nước, với xã hội. Quan tâm động viên tinh thần kinh doanh, ý chí khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo trong toàn xã hội, nhất là trong cộng đồng doanh nghiệp.

7- Đổi mới nội dung, phương thức và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của nhà nước; phát huy vai trò của mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp

- Các cấp ủy đảng nâng cao năng lực cụ thể hóa các chủ trương phát triển kinh tế - xã hội của cấp ủy cấp trên gắn với thực tiễn địa phương, đơn vị. Chú trọng việc tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận trong Đảng, trong xã hội và đề cao quyết tâm, quyết liệt trong tổ chức thực hiện; thường xuyên kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết nhằm rút ra bài học kinh nghiệm và đề ra những chủ trương mới để lãnh đạo, chỉ đạo. Có giải pháp tích cực phát triển đảng và nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng trong từng loại hình doanh nghiệp. Kiên quyết, kiên trì lãnh đạo đấu tranh đẩy lùi tham nhũng, suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" của đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức, nhất là người đứng đầu.

- Các cấp chính quyền nâng cao năng lực thể chế hoá nghị quyết của Đảng về phát triển kinh tế - xã hội; năng lực phân tích, dự báo, nhất là dự báo chiến lược; năng lực xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả pháp luật, cơ chế, chính sách, kế hoạch, quy hoạch, chiến lược phát triển; công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, khắc phục mặt trái của thị trường. Xây dựng bộ máy nhà nước tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đội ngũ cán bộ, công chức liêm chính, có bản lĩnh và tư tưởng chính trị vững vàng, trình độ chuyên môn cao. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác giám sát, thanh tra,

kiểm tra, trách nhiệm giải trình trong thực thi công vụ. Đẩy mạnh cải cách tư pháp và nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan tư pháp; nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả giải quyết tranh chấp dân sự, kinh doanh, thương mại, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người dân và doanh nghiệp.

- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp tích cực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; nâng cao năng lực, chủ động tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền và giám sát, phản biện theo chức năng trong quá trình thực hiện chủ trương phát triển kinh tế tư nhân, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước. Làm tốt vai trò đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và nhân dân. Chủ động phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt nội dung Nghị quyết; phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

- Sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động các hiệp hội, hội doanh nghiệp, doanh nhân, hội bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1- Căn cứ Kế hoạch này và thực tiễn địa phương, UBND tỉnh cụ thể hóa thành từng nhiệm vụ cụ thể, phân công rõ trách nhiệm triển khai và thời gian hoàn thành cho từng ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ và thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát trong quá trình tổ chức thực hiện.

2- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tăng cường chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các nhiệm vụ được UBND tỉnh phân công tại địa phương, đơn vị.

Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị cụ thể hóa trách nhiệm thực hiện Nghị quyết phù hợp với chức trách, nhiệm vụ được giao trong chương trình công tác, kế hoạch hành động cá nhân hàng năm.

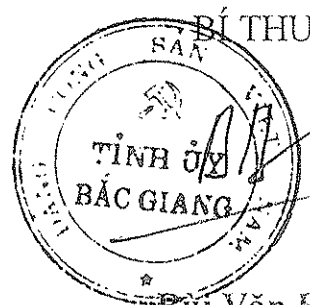
3- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan thông tin, truyền thông thường xuyên đổi mới, nâng cao hiệu quả tuyên truyền về nội dung Nghị quyết và Kế hoạch này.

4- Giao Ban cán sự đảng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy và cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch; kiểm điểm kết quả hằng năm báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy và tham mưu sơ kết, tổng kết thực hiện Nghị quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Văn phòng Trung ương Đảng, (báo cáo)
- Ban Kinh tế Trung ương,
- Ban Tuyên Giáo Trung ương,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các sở, ban, ngành, MTTQ và các đoàn thể tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu VPTU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ



Bùi Văn Hải

